

Số: 156/2021/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Mỹ H1**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Anh **Ngô Tuấn H2**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 504, tổ 27, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị Mỹ H1, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và anh Ngô Tuấn H2, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 504, tổ 27, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H1 và anh Ngô Tuấn H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hết hai con chung tên Ngô Thị Diễm F, sinh ngày 14/5/2007 và Ngô Tuấn J, sinh ngày 04/5/2012 cho anh H2 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/02 con (01 con chung mỗi tháng 750.000 đồng). Thời gian thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày anh H2 có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị H1 chậm thi hành thì còn p/H2 trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004880 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND thị trấn Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**PHẠM VĂN NHỊN**